TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **80**/2019/HSST
Ngày: **15/5/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Bùi Văn Thiệu*** và bà ***Lê Thị Thanh Vân***

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà ***Nguyễn Hoàng Phương*** - Thư ký Tòa án - Toà án nhân dân thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà*: Bà **Bùi Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/HSST-QĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Ch**, sinh năm 1987; Giới tính: Nam. Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Khu Thượng Đ, phường Tứ M, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Lê Thị Y, sinh năm1961. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Dương Thị Th, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2016. ***Tiền án, tiền sự:*** Không. ***Nhân thân:*** Bản án HSPT số 42 ngày 11/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã thi hành xong án phí ngày 18/11/2004); Bản án HSST số 213 ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra trại ngày 29/7/2016, đã thi hành xong án phí ngày 27/5/2015); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100 ngày 24/4/2017 của Công an huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương phạt tiền 750.000đồng về hành vi mua dâm (đã nộp phạt ngày 04/5/2017). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2019 chuyển tạm giam từ ngày 01/3/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh tạm giam số 61 ngày 01/3/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Ngô Thị Xuân T là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

** Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993;

Cư trú tại: Thôn Tân T, xã Bằng H, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Hồng Th, sinh năm 1979.

Cư trú tại: Khu H, xã Tráng L, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương.

Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00 phút ngày 19/02/2019, Đỗ Văn Ch đi bộ một mình từ nhà sang khu Nhật T, phường Tứ M, thành phố H để tìm bạn. Đến khoảng 21h00phút cùng ngày, Ch đi đến dãy phòng trọ ở ngõ 24 khu Nhật T, phường Tứ M thì thấy ở chân cầu thang trong sân khu trọ có dựng một chiếc xe máy Honda Wave, màu đen bạc, BKS 23B1-335.xx của chị Nguyễn Thị D ở thôn Tân T, xã Bằng H, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang (là người thuê trọ) không cắm chìa khóa nhưng đèn báo điện trên đồng hồ của xe vẫn sáng. Quan sát không có người trông coi, Ch nảy sinh chiếm đoạt rồi điều khiển xe máy đến nhà anh Vũ Hồng Th ở Khu H, xã Tráng L, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương (bạn xã hội) nói là xe của Ch và bán cho anh Th được 2.600.000đồng, số tiền này Ch chi tiêu cá nhân hết. Ngày 27/02/2019 sau khi biết chiếc xe là tài sản phạm tội, anh Th đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy cho Cơ quan điều tra. Cùng ngày, Đỗ Văn Ch đến Cơ quan CSĐT-Công an Thành phố H đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND Thành phố H kết luận: Giá trị 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS 23B1-335.xx có giá trị là 14.156.250đồng (làm tròn=14.156.200đồng) (*Mười bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng)*.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 23/3/2019 Cơ quan CSĐT - Công an Thành phố H đã trả chị Nguyễn Thị D chiếc xe máy Honda Wave BKS: 23B1-335.xx. Chị Duyên nhận tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Vũ Hồng Th không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.600.000đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý tiếp tục để bà T bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa; Người bị hại có đơn xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy Honda Wave BKS: 23B1-335.xx, không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh

Vũ Hồng Th tự nguyện cho bị cáo không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.600.000đồng.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSNDTPHD ngày 11/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đỗ Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ch từ 12 *(Mười hai)* đến 15*(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/02/2019; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng chẵn)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

**** Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo:*** Hoàn toàn nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đỗ Văn Ch được hưởng một số tình tiết giảm nhẹ sau đây:

Thứ nhất: Thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, được thể hiện trong các biên bản hỏi cung, bản tường trình của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, các lời khai đều thống nhất với nhau và thống nhất với lời khai của người bị hại. Do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Thứ hai: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm nên đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tự thú nên đề nghị HDXX áp dụng qui định tại điểm r khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo. Ngoài ra, đề nghị HĐXX cần cân nhắc về nguyên nhân phạm tội, chiếu cố hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo phạm tội mang tính chất cơ hội, không có ý định từ trước. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, thuộc hộ nghèo tại địa phương, bố bị cáo đã mất, mẹ bị cáo đã hết tuổi lao động, vợ bị cáo đã bị mất, con còn nhỏ, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất từ 7 đến 9 tháng tù để bị cáo có cơ hội được sửa chữa những sai lầm của mình, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội; Về án phí: Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng qui định tại điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/QH ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản quản lý hình ảnh ghi lại từ camera, sơ đồ hiện trường (Bút lục số 25, 42), phù hợp với lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị D (Bút lục số 27-32), phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hồng Th (Bút lục 38-41) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30 phút ngày 19/02/2019, tại sân khu nhà trọ ở ngõ 24 khu Nhật T, phường Tứ M, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đỗ Văn Ch lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 23B1-335.xx của chị Nguyễn Thị D ở thôn Tân T, xã Bằng H, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.156.200đồng *(Mười bốn triệu một trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng)*. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, xác định bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị Tòa án kết án 02 lần về tội chiếm đoạt tài sản, bị xử phạt hành chính về hành vi mua dâm. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong các bản án và quyết định xử phạt hành chính đó, không bị coi là có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặc dù, lần

phạm tội này bị cáo không bị áo dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn; khi người bị hại có đơn trình báo thì bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đó là các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không tài sản riêng, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là chị Duyên xác định đã nhận lại tài sản đầy đủ không bị hư hỏng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự. Anh Vũ Hồng Th tự nguyện cho bị cáo toàn bộ số tiền 2.600.000đ đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô của bị cáo không biết đó là tài sản phạm tội mà có, không yêu cầu bị cáo hoàn lại nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về những vấn đề khác:* Anh Vũ Hồng Th khi mua chiếc xe BKS 23B1-335.xx của Ch, không biết xe là tài sản do Ch trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H không đề cập hình thức xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Ch **15** *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/02/2019.

2. Về án phí: Miễn số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng chẵn)* án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Văn Ch.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2019). Người bị hại (chị Duyên) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố H;
- VKSND Tỉnh Hải Dương;
- Công an Thành phố H;
- Trại giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS Thành phố H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên